

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính huyện Hoàn Bồ để mở rộng thành phố Hạ Long và thành lập phường thuộc thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Hoàn Bồ: sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 2 xã Việt Hưng và Đại Yên thuộc huyện Hoàn Bồ vào thành phố Hạ Long.

Sau khi sáp nhập 2 xã nói trên, thành phố Hạ Long có 63.611 ha diện tích tự nhiên và 181.446 nhân khẩu, có 20 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 16 phường: Bạch Đằng, Hồng Gai, Hà Khẩu, Giếng Đáy, Bãi Cháy, Trần Hưng Đạo, Yết Kiêu, Cao Xanh, Hà Khánh, Cao Thắng, Hà Lâm, Hà Trung, Hà Phong, Hà Tu, Hồng Hà, Hồng Hải và 4 xã: Hùng Thắng, Tuần Châu, Việt Hưng và Đại Yên.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, chuyển 2 xã Việt Hưng và Đại Yên về thành phố Hạ Long, huyện Hoàn Bồ có: 82.353 ha diện tích tự nhiên và 38.317 nhân khẩu; có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 12 xã: Lê Lợi, Sơn Dương, Quảng La, Dân Chủ, Bằng Cả, Thống Nhất, Vũ Oai, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Tân Dân, Hòa Bình, Kỳ Thượng và thị trấn Trới.

2. Thành lập phường Cẩm Bình và phường Quang Hanh thuộc thị xã Cẩm Phả trên cơ sở giữ nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số của 2 xã Cẩm Bình và Quang Hanh.

- Phường Cẩm Bình có 106,57 ha diện tích tự nhiên và 7.441 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Cẩm Bình: Đông giáp phường Cẩm Đông; Tây giáp phường Cẩm Thành; Nam giáp biển Đông; Bắc giáp phường Cẩm Tây.

- Phường Quang Hanh có 5.615,1 ha diện tích tự nhiên và 12.197 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Quang Hanh: Đông giáp phường Cẩm Thạch; Tây giáp thành phố Hạ Long; Nam giáp biển Đông; Bắc giáp xã Dương Huy.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 119/2001/QĐ-TTg ngày 15/8/2001 về việc thành lập Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 19/CP ngày 12 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

09659567

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và ý kiến của các Ban, Bộ, ngành có liên quan;

Để đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng toàn dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương, thành phần gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Chủ tịch thường trực,

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các ủy viên Hội đồng:

- Một Phó Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

- Một Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

- Một Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

- Một Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin,

- Một Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,

- Một Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia,

- Một Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam,

- Một Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam,

- Mời một Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương,

- Mời một Phó Trưởng ban Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương,

- Mời một Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

- Mời một Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam,

- Mời một Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Thủ trưởng các cơ quan nói tại Điều này thông báo danh sách nhân sự được cử làm ủy viên Hội đồng cho Bộ Quốc phòng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương giúp Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hoạt động và những công tác quan trọng về giáo dục quốc phòng.

Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trực thuộc Trung ương Đảng và các đoàn thể Trung ương có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức nghiên cứu, đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và những công tác quan trọng về giáo dục quốc phòng. Tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các đề án, chương trình, kế hoạch, chính sách về giáo dục quốc phòng.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan thuộc Trung ương Đảng, đoàn thể Trung ương có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện các quyết định, các nhiệm vụ về giáo dục quốc phòng, kiến nghị với các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề liên

quan trọng quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng.

3. Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng.

4. Thực hiện những nhiệm vụ khác được Chính phủ giao.

5. Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương có quyền yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan thuộc Trung ương Đảng, đoàn thể Trung ương có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình, cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3.

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương do Chủ tịch Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương quyết định.

2. Bộ Quốc phòng tổ chức cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng. Trụ sở Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương đặt tại Bộ Quốc phòng.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Giáo dục quốc phòng do Nhà nước bảo đảm cấp qua Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 120/2001/QĐ-TTg ngày 17/8/2001 về việc thành lập Học viện Tài chính.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Học viện Tài chính trên cơ sở sáp nhập Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội, Viện Nghiên cứu tài chính và Trung tâm bồi dưỡng cán bộ tài chính trực thuộc Bộ Tài chính.

Điều 2. Học viện Tài chính có nhiệm vụ:

- Đào tạo cán bộ trình độ đại học và sau đại học về lĩnh vực tài chính - kế toán.

- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ quản lý về tài chính - kế toán.

- Nghiên cứu khoa học và công nghệ quản lý về tài chính - kế toán.

Điều 3. Học viện Tài chính trực thuộc Bộ Tài chính, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành khác theo chức năng được Chính phủ quy định. Học viện có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng. Trụ sở của Học viện đặt tại Hà Nội.